

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO CÔNG TÁC CỦA BAN LÃNH ĐẠO VIỆN ĐIỆN tại Hội nghị CBVC, ngày 30/12/2016

Thực hiện thông báo số 1026/TB-ĐHBK-HCTH của Ban chỉ đạo Hội nghị CBVC Trường ĐHBK Hà Nội, Ban lãnh đạo Viện Điện xây dựng bản Báo cáo công tác trình bày trước Hội nghị CBVC Viện tổ chức vào ngày 30/12/2016 gồm các nội dung sau đây.

1. Báo cáo công tác nhiệm kỳ qua

1.1 Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ

Về cơ cấu tổ chức, Viện Điện gồm 7 đơn vị thành viên là:

1. Bộ môn Hệ thống điện
2. Bộ môn Thiết bị điện – Điện tử
3. Bộ môn Kỹ thuật đo & Tin học công nghiệp
4. Bộ môn Tự động hóa công nghiệp
5. Bộ môn Điều khiển tự động
6. Trung tâm Đào tạo thực hành Kỹ thuật điện
7. Văn phòng Viện Điện

Đội ngũ hiện nay Viện Điện có tổng số 139 CBVC trong đó 111 CBGD, 23 PVGD, 5 HCSN (*Phụ lục 1*). Trong đó có: 2 GS, 13 PGS, 58 TS, ...và 33 cán bộ hợp đồng với Viện. Hiện có 22 cán bộ đang ở nước ngoài đào tạo TS và sau TS. Tuổi trung bình của cán bộ Viện Điện hiện tại là 40,3 tuổi (*Phụ lục 2*).

Nhằm giữ tỷ lệ phù hợp mời giảng các cán bộ giảng dạy có trình độ cao, nâng cao chất lượng chuyên môn và tính ổn định của đội ngũ, nên Viện chỉ tuyển dụng cán bộ giảng dạy có trình độ Tiến sỹ. Năm 2016 Viện tuyển dụng được 2 cán bộ trình độ Tiến sỹ. Số lượng cán bộ hiện tại đảm bảo thực hiện được nhiệm vụ Nhà trường giao cho về khối lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hướng dẫn thực hành thí nghiệm.

1.2. Đào tạo

Viện Điện vẫn duy trì ổn định được số lượng sinh viên đào tạo với các hệ đào tạo: cử nhân, kỹ sư chính quy, chuyển hệ và kỹ sư tại chức, kỹ sư văn bằng 2, thạc sỹ, nghiên cứu sinh (*Phụ lục 3,4*). Mọi nội quy và quy định trong đào tạo đều được thực hiện nghiêm túc.

Năm học 2016 Viện đã xây dựng chương trình đào tạo hệ cử nhân công nghệ Kỹ thuật điện – điện tử. Trong năm học này Viện thực hiện việc tuyển sinh với mã ngành tuyển riêng KT2.4 và đã tuyển đủ chỉ tiêu ngay trong đợt 1: với 530 sinh viên hệ kỹ sư, 150 sinh viên hệ cử nhân công nghệ, 60 sinh viên chương trình tiên tiến Điện – điện tử. Điểm tuyển sinh đầu vào khá cao so với mặt bằng tuyển chung của Trường chứng tỏ sức hấp dẫn của ngành vẫn được duy trì (Điểm đầu vào hệ kỹ sư: 8,53; hệ cử nhân: 8,32). Ngoài ra hàng năm Viện phối hợp với phòng đào tạo đại học thực hiện đào tạo 1 lớp sinh viên hệ cử nhân công nghệ theo đề án liên kết của Bộ GD&ĐT đào tạo nguồn nhân lực phục vụ khu kinh tế Vũng Áng – Hà Tĩnh.

Khối lượng giảng dạy và thí nghiệm trong năm học này vẫn được duy trì đạt mức cao trong trường với khối lượng 69,886 giờ (*Phụ lục 5*). Việc phân bổ khối lượng giờ giảng giữa các cán bộ bộ môn tương đối đồng đều.

Quản lý sinh viên được chú trọng, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Các thầy, cô đứng lớp kiểm tra thường xuyên sĩ số sinh viên và xử lý theo đúng quy chế. Công tác Giáo viên chủ nhiệm (GVCN) và Cố vấn học tập (CVHT) được thực hiện nghiêm túc. Hỗ trợ sinh viên đăng ký học tập và tư vấn kế hoạch học tập cho sinh viên.

Tổ chức dự giờ và đánh giá chất lượng bài giảng, bài thực hành của cán bộ. Thực hiện kế hoạch công tác năm học, Viện tổ chức nhiều đợt dự giờ của cán bộ trẻ. Ngoài ra, Viện phối hợp tích cực với Trung tâm đảm bảo chất lượng tham gia các buổi dự giờ của các CBGD Viện.

Công tác thi và kiểm tra cũng được thực hiện nghiêm túc từ khâu ra đề, chấm, nộp điểm và lưu bài thi. Tuy nhiên vẫn còn thầy, cô nộp điểm muộn làm ảnh hưởng đến việc xét học bổng và xét tốt nghiệp cho các em sinh viên.

1.3. Nghiên cứu khoa học

Với đặc thù của một viện đào tạo và nghiên cứu, bên cạnh công tác đào tạo thì công tác nghiên cứu khoa học được đặc biệt quan tâm. Các kết quả đạt được của công tác này được thể hiện thông qua các đề tài, bài báo khoa học được công bố và tổ chức các hội nghị khoa học.

- Về đề tài khoa học:

Đây là năm đầu tiên Viện được Trường phân cấp tự chủ về khoa học công nghệ. Theo đó bước đầu Viện đã chuẩn bị các cơ sở pháp lý để quản lý đề tài như đăng ký mã số thuế, tài khoản kho bạc, kết hợp với Trường để tiến hành các khâu tổ chức quản lý các đề tài phân cấp, rà soát và thành lập thư viện quản lý hồ sơ thuyết minh nhằm hỗ trợ các chủ nhiệm trong thủ tục tạm ứng và quyết toán đề tài.

Bên cạnh việc duy trì quản lý 06 đề tài (03 cấp Bộ và 03 Nafosted) đã triển khai từ những năm trước, năm nay Viện đã ký hợp đồng khoa học trực tiếp với Bộ khoa học công nghệ 01 đề tài cấp nhà nước với kinh phí 4,95 tỷ đồng. Viện đã cho triển khai được 23 đề tài cấp cơ sở phân cấp với kinh phí phân bổ từ Trường là 500 triệu đồng (*Phụ lục 6*).

Việc phân cấp quản lý tạo điều kiện thuận lợi cho Viện và cán bộ Viện trong việc thực hiện và quản lý đề tài. Tuy nhiên điều này bước đầu cũng chỉ ra một số điểm cần phải thực hiện trong năm tới như: đòi hỏi Viện cần thực hiện tốt hơn nữa trong công tác quản lý đề tài để tự chịu trách nhiệm trước Trường và trước các cơ quan pháp luật của Nhà nước, kiện toàn quy chế chi tiêu nội bộ liên quan đến công tác quản lý đề tài các cấp, hoàn thiện hơn nữa khâu quản lý hồ sơ, thành lập tổ chuyên viên quản lý sản phẩm đề tài, hội đồng khoa học cấp Viện cùng ban lãnh đạo Viện giám sát và đánh giá kết quả của đề tài các cấp theo định kỳ. Các cán bộ của Viện cần tăng cường tích cực phối hợp cùng nhau để tạo ra các nhóm nghiên cứu mạnh và cùng tham gia nghiên cứu đề tài với các đơn vị khác trong trường như Viện ICEA, Viện MICA, Trung tâm CTL...nhằm tạo ra một mạng lưới liên kết khoa học rộng rãi. Ngoài ra Viện và các cán bộ phải chủ động mở rộng hợp tác với các nhóm nghiên cứu và phòng thí nghiệm tiên tiến ở nước ngoài để cập nhật và học hỏi những xu thế khoa học mới và từng bước hội nhập trong khu vực.

- Về công bố khoa học:

Thông qua các đề tài, các cán bộ của Viện đã đăng tải các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí, tham gia các hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước, qua đó nâng cao được uy tín của cá nhân các cán bộ tham gia cũng như của Viện, đồng thời tạo ra một không khí thi đua nghiên cứu khoa học trong toàn Viện. Trong năm học này số lượng các bài báo tăng đáng kể gần 20% so với năm học trước 2015 (*Phụ lục 7*). Trong đó có một số Bộ môn đã duy trì tốt được số lượng và chất lượng công bố khoa học như Bộ môn Kỹ thuật đo lường & tin học công nghiệp và Bộ môn Tự động hóa công nghiệp. Tuy vậy với sự gia tăng công bố của các đơn vị khác trong toàn Trường thì chúng ta cần có mục tiêu và kế hoạch cụ thể để nâng cao hơn nữa chất lượng và số lượng công bố khoa học nhằm duy trì xếp hạng kinh phí phân cấp và cải thiện uy tín khoa học của Viện.

- Về công tác tổ chức hội thảo và hội nghị khoa học:

Đặc biệt năm nay Viện đã chủ trì và tổ chức thành công hội nghị khoa học kỹ thuật Điện-điện tử theo chương trình AUN/Seed-Net (17/18 tháng 11/2016). Hội nghị đã thu hút trên 150 nhà nghiên cứu trong và ngoài nước với hơn 80 bài báo cáo được trình bày tại hội nghị. Hội nghị cũng nhận được sự quan tâm và tài trợ 150 triệu đồng của nhiều công ty, doanh nghiệp hoạt động cùng lĩnh vực. Việc tổ chức hội nghị thành công cũng là kết quả của sự đồng lòng và nhiệt huyết của các Thầy/Cô trong toàn Viện. Đây là hoạt động khoa học cần được Viện đẩy mạnh trong các năm sau này. Tuy nhiên để duy trì và phát triển hội nghị thành những hội nghị khoa học thường niên có uy tín thì cần phải cải thiện hơn nữa khâu công tác tổ chức, mở rộng mạng lưới chuyên gia khoa học để nâng cao chất lượng các bài báo khoa học.

Liên chi Đoàn Viện đã phối hợp với Viện tổ chức thành công hội thảo khoa học cán bộ trẻ Viện Điện lần thứ nhất (26/04/2016). Hội thảo có 09 bản báo cáo với các hướng chuyên môn sâu với chủ đề rộng rãi liên quan đến kỹ thuật điện, tự động hóa, đo lường và điều khiển. Hội thảo nhằm tạo diễn đàn cho giảng viên, cán bộ trẻ trao đổi các kết quả, hướng nghiên cứu khoa học mới, có giá trị, những ý tưởng sáng tạo đồng thời giới thiệu đến đông đảo sinh viên.

Bên cạnh những hoạt động đã nêu trên thì công tác nghiên cứu khoa học sinh viên được lãnh đạo Viện cũng như các cán bộ, giảng viên rất quan tâm và hỗ trợ. Cuộc thi Olympic Lý thuyết mạch vẫn được duy trì, sinh viên quan tâm và tham gia tích cực. Nhiều sinh viên đã tham gia nghiên cứu khoa học từ năm thứ ba, thứ tư. Viện tổ chức tốt tuần nghiên cứu khoa học cho sinh viên, thu hút được đông đảo các em sinh viên tham gia và với nhiều giải thưởng từ các nhà tài trợ.

1.4. Phục vụ sản xuất và chuyển giao công nghệ

Các hoạt động ký kết đào tạo công nghiệp, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ được Viện thực hiện thông qua hệ thống doanh nghiệp của Trường BK-Holding. Trong năm nay Viện vẫn duy trì tốt các hợp đồng đào tạo với các đối tác trong ngành điện (*Phụ lục 8*).

1.5. Quan hệ đối ngoại

Viện có quan hệ với các đối tác truyền thống trong nước, phục vụ cho thực tập của sinh viên, hợp tác trong đào tạo đại học và sau đại học cũng như trong nghiên cứu khoa học. Năm nay Viện và các Bộ môn đã tổ chức tốt các chương trình đón tiếp cựu sinh viên nhân dịp kỷ niệm 60 năm thành lập trường. Trong dịp này Viện đã nhận được tiền tài trợ trên 100 triệu đồng từ đối tác của Viện và cựu sinh viên về thăm trường.

Song song với tăng cường quan hệ với các đối tác trong nước, Viện cũng hết sức chú trọng và mở rộng quan hệ quốc tế, qua đó tăng cường trao đổi kinh nghiệm trong đào tạo và nghiên cứu, cơ hội học bổng cho sinh viên cụ thể như sau:

Hợp tác với Công ty ABB Việt Nam, Mitsubishi, Tabuchi, Coteccons, Texas Instruments và trường Đại học Shibaura Nhật Bản, trường Yonsei Hàn Quốc, trường National University Đài Loan đã mang lại nhiều thành quả và hứa hẹn sẽ tiếp tục phát triển trong những năm tiếp theo. Hiện tại nhiều cán bộ đang làm NCS và sau Tiến sỹ tại Mỹ, Đức, Pháp, Thụy Sĩ, Nhật bản, Úc. Nhiều sinh viên sau khi tốt nghiệp cũng đang theo học Thạc sỹ tại các trường có uy tín ở nước ngoài.

Chương trình chất lượng cao về Tin học công nghiệp và chương trình Kỹ sư tài năng Điều khiển tự động, chương trình tiên tiến Điện – Điện tử cũng mang lại nhiều thành quả về hoạt động đào tạo và bồi dưỡng cán bộ cũng như đào tạo sinh viên chuyên ngành.

Hoạt động trong khuôn khổ mạng lưới AUN/Seed-Net cũng gặt hái được nhiều kết quả đáng khích lệ: Nhiều cán bộ của Viện đã được mời sang thăm và giảng dạy các Trường trong mạng lưới các Trường ĐH Đông Nam Á, và nhiều đoàn sinh viên từ các trường này cũng như các trường ĐH của Nhật Bản đã được Viện mời sang tham dự các khóa giảng ngắn hạn, một số sinh viên nước ngoài cũng đã lựa chọn Viện Điện để học Thạc sỹ và NCS. Cán bộ của Viện cũng đã tham gia nhiều Hội thảo vùng trong khuôn khổ mạng lưới tổ chức tại Việt Nam cũng như các nước ASEAN.

1.6. Tổ chức quản lý và điều hành Viện

Trong tổ chức, quản lý và điều hành Viện, sự thống nhất vai trò lãnh đạo của Đảng ủy là nguyên tắc xuyên suốt. Ngoài ra, vai trò của Công đoàn, Đoàn thanh niên luôn luôn được đề cao và phát huy. Đó chính là chìa khóa cho sự thành công trong việc xây dựng mỗi đoàn kết, phát huy dân chủ, động viên mọi CBVC tham gia xây dựng Viện và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Ban lãnh đạo Viện có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng trong lãnh đạo cũng như đối với các nhân viên Văn phòng Viện. Ngoài ra, lịch trực lãnh đạo trong tuần được tuân thủ nghiêm túc, đảm bảo việc giải quyết các công văn giấy tờ được nhanh chóng nhất. Vì vậy, công tác hành chính, sự vụ đối với nhà trường như báo cáo, hội họp... được thực hiện nghiêm túc, đúng hạn. Qua đó, sự chỉ đạo của cấp trên được thông suốt đến cơ sở và đến từng CBVC. Trong điều hành, lãnh đạo Viện thường xuyên có sự trao đổi, hội ý ngắn gọn nên giải quyết tốt những vấn đề sự vụ phát sinh.

Về công việc hành chính, Viện đã thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu trong quá trình xây dựng cũng như vận hành theo tiêu chuẩn ISO theo kế hoạch chung của Trường. Qua các đợt kiểm tra và đánh giá đều được ghi nhận là một trong các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ theo yêu cầu của ISO.

Quỹ Viện được hình thành chủ yếu từ các nguồn thu như kinh phí quản lý từ các Hợp đồng, kinh phí điều hành từ trường cấp (*Phụ lục 9*). Quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành và có điều chỉnh hằng năm đáp ứng nhu cầu thực tế. Viện trưởng trực tiếp phụ trách công tác tài chính, CN. Nguyễn Thu Hương cán bộ văn phòng là kế toán trưởng, CN. Nguyễn Thị Thảo là thủ quỹ. Hàng năm đều có tổng kết tài chính công khai và tất cả các nội dung thu chi đều được lưu hồ sơ giấy tờ.

1.9. Công tác đoàn thể, phong trào, thi đua và đời sống

Công đoàn Viện đã tổ chức du xuân Sapa Lào Cai trong 2 ngày 5,6/3/2016. Đợt du xuân có sự ủng hộ, tham gia đông đảo, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm và tính xây

dụng cao, tình đoàn kết, thống nhất của từng đoàn viên công đoàn trong Viện. Qua chuyến tham quan này không những làm tăng thêm sự hiểu biết về danh lam thắng cảnh mà còn là dịp để mọi người có cơ hội được giao lưu với nhau nhiều hơn.

Dịp Tết thiếu nhi 1/6, Tết Trung Thu, khen thưởng thành tích cho các cháu thiếu nhi là con của cán bộ CBVC trong Viện có thành tích học tập tốt đều được công đoàn quan tâm và trích quỹ phúc lợi của Viện để triển khai thực hiện tặng quà.

Ngoài ra Công đoàn đã tổ chức các buổi gặp mặt chúc mừng chị em phụ nữ trong Viện nhân ngày 20/10 và 8/3. Đây cũng là dịp để tôn vinh những đóng góp to lớn của chị em trong phong trào xây dựng tập thể vững mạnh.

Năm nay Công đoàn kết hợp cùng với chính quyền đã động viên được số lượng lớn CBVC trong Viện tham gia văn nghệ nhân dịp 60 năm thành lập Trường và đạt giải ba toàn đoàn.

Công tác Đoàn thanh niên, Hội sinh viên của Viện luôn là một trong những điểm sáng trong các hoạt động của Viện. Phong trào đoàn hội trong năm qua được duy trì và phát huy một cách tích cực (*Phụ lục 10*). Nhiều phong trào về Đoàn thanh niên, Hội sinh viên được tổ chức thành công, qua đó được cấp trên ghi nhận và khen thưởng Bằng khen. Những thành tích của phong trào đoàn và thanh niên gắn liền với những đóng góp to lớn của các đồng chí cán bộ đoàn dưới sự quan tâm của Đảng ủy cùng ban lãnh đạo Viện. Những thành tích đó của phong trào đoàn thanh niên đã góp phần đáng kể nâng cao uy tín của Viện ở trong và ngoài Trường.

Công tác thi đua, khen thưởng, lên bậc lương trước hạn được lãnh đạo Viện chú trọng và thực hiện nghiêm chỉnh những qui định, hướng dẫn của Trường để bảo đảm quyền lợi chính đáng cho các thành viên của Viện.

Trong năm học này Viện có 02 cán bộ được phong học hàm Phó giáo sư: PGS. Trần Trọng Minh và PGS. Nguyễn Quang Địch. Nhiều tập thể và cá nhân được tặng thưởng các danh hiệu thi đua các cấp (*Phụ lục 11*).

Về mặt chăm lo đời sống, những hoạt động thăm hỏi, hiếu hỷ... đều được Viện quan tâm chu đáo và do quỹ Viện, quỹ Công đoàn đảm nhiệm.

2. Phương hướng hoạt động năm 2017

Là một Viện thuộc Trường nên mọi hoạt động đào tạo, nhân sự, tổ chức, kinh phí sự nghiệp... thống nhất theo sự lãnh đạo của Trường theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành. Đó là nguyên tắc có tính chủ đạo.

Tiếp theo, Viện cần phát huy hơn nữa những thành tích đã đạt được, đặc biệt là về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phong trào sinh viên. Đồng thời cần khắc phục những tồn tại để xây dựng Viện ngày càng vững mạnh.

Bên cạnh đó, với đặc thù là một Viện đào tạo và nghiên cứu kết hợp với thực tiễn sản xuất, Ban lãnh đạo Viện đưa ra một số phương hướng hoạt động cụ thể trong năm học 2017 như sau:

2.1. Đào tạo

- Ổn định đào tạo tín chỉ đại học, tiếp tục đổi mới nội dung môn học, tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo;

- Duy trì và phát triển mạng lưới quan hệ tốt với các trường đại học nước ngoài để khai thác các chương trình hợp tác và cơ hội học bổng cho cán bộ và sinh viên của Viện;

- Huy động diện tích, tiếp tục quy hoạch tốt các phòng thí nghiệm tại trung tâm đào tạo thực hành kỹ thuật điện để tạo quy mô thực hành cho số lượng sinh viên tương ứng.

Ngoài ra cần tăng cường các bài thí nghiệm, giờ thực hành cho sinh viên, tăng cường tổ chức thăm quan và thực tập cho sinh viên tạo điều kiện để sinh viên nắm bắt được kiến thức thực tế, qua đó góp phần nâng cao từng bước chất lượng đào tạo.

- Tăng cường quảng bá chiêu sinh để có thể tiếp tục mở các lớp cao học trong và ngoài Trường để tăng khối lượng công việc và thu nhập cho CBVC.

- Nghiêm túc quản lý tiến độ học tập và nghiên cứu của NCS và học viên ThS khoa học, giữ vững số lượng NCS hiện có đồng thời tăng số lượng NCS bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ.

2.2. Hoạt động khoa học - công nghệ

- Tạo lập các nhóm nghiên cứu chuyên sâu về các hướng mới của khối Kỹ thuật điện, khối Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa, đầu tư và khai thác tốt trang thiết bị nghiên cứu, cơ sở vật chất, nhân lực và quan hệ hợp tác hiện có của các đơn vị.

- Tăng cường và khuyến khích hợp tác trong nội bộ Viện để hình thành những dự án, đề tài hoặc hợp đồng chung. Mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, qua đó tăng được số lượng các đề tài, dự án nghiên cứu cũng như các hợp đồng dịch vụ, lao động sản xuất.

- Khuyến khích đội ngũ nghiên cứu trẻ của Viện khai thác các nguồn kinh phí của nước ngoài, cũng như nguồn kinh phí trong nước như đề tài cấp thành phố, đề tài theo các quỹ của Bộ khoa học công nghệ hay quỹ Quốc tế.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu cho đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ trẻ, thông qua các hoạt động trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và phổ biến định hướng nghiên cứu.

- Chú trọng đến cơ sở vật chất phục vụ cho công tác nghiên cứu trong khuôn khổ và khả năng của Viện và của Trường cũng như khai thác nguồn hợp tác với doanh nghiệp.

- Tổ chức mô hình hoạt động khoa học công nghệ để thực hiện tốt nhiệm vụ sau khi Trường giao quyền tự chủ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ cho các Viện.

2.3 Xây dựng cơ sở vật chất

- Xây dựng Văn phòng Viện đáp ứng yêu cầu quản lý theo cơ chế tự chủ.

- Xây dựng các dự án nhằm tìm kiếm sự hỗ trợ đầu tư, nâng cấp trang thiết bị cho các hướng nghiên cứu mũi nhọn của Viện và phục vụ đào tạo.

- Đầu tư phòng thí nghiệm cơ sở cốt lõi ngành và tiếp tục triển khai tốt dự án Ngân hàng thế giới.

2.4 Tổ chức, quản lý

- Xây dựng và thực hiện đề án tự chủ

Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch cho mọi hoạt động của Viện trong khuôn khổ cơ chế “tự chủ” do Trường giao. Đây là vấn đề mới, chưa có tiền lệ nên sẽ có những khó khăn trong quá trình thực hiện, nhưng cần phải làm dần và rút kinh nghiệm. Trong quá trình thực hiện đòi hỏi phải phát huy cao độ năng lực và trí tuệ của các tổ chức, đoàn thể và cá nhân trong Viện, đồng thời việc bồi dưỡng năng lực và bản lĩnh của lãnh đạo là hết sức cần thiết.

- Các đơn vị và toàn Viện có kế hoạch xây dựng đội ngũ và bồi dưỡng cán bộ về chuyên môn và tu dưỡng, chủ động tìm nguồn tuyển dụng để bổ sung đội ngũ.

- Tiếp tục chuẩn hóa và duy trì công tác quản lý cùng với các văn bản theo tiêu chuẩn ISO.

- Động viên mọi nguồn lực để xây dựng quỹ Viện, tăng mức hỗ trợ cho các phong trào của Viện và tăng phúc lợi cho CBVC.

3. Kết luận

Tự hào là một trong những đơn vị giàu truyền thống trong trường ĐHBK Hà Nội, tập thể cán bộ viên chức và sinh viên Viện Điện trong năm qua đã nỗ lực làm việc, đạt được nhiều thành tích trong nhiều mảng công tác, đóng góp xứng đáng vào sự phát triển chung của Nhà trường.

Trong năm học mới này, với quyết tâm cao của tập thể cán bộ viên chức Viện Điện, chúng ta tiếp tục phấn đấu thực hiện tốt các nội dung công việc đề ra, giải quyết các khó khăn nhằm nâng cao đời sống cho cán bộ viên chức, hoàn thành những nhiệm vụ của Trường giao cho góp phần tăng cường vai trò vị thế của Trường Đại học Bách khoa, xây dựng Trường Đại học Bách khoa ngày càng vững mạnh.

VIỆN TRƯỞNG

Phụ lục 1 . TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CÁN BỘ VIÊN CHỨC VIỆN ĐIỆN

TT	Năm	Tổng số CB, CNV (trong biên chế)			Giải quyết chế độ (hưu, chuyển đi, mất)			Tuyển mới (bao gồm cả chuyển đến)			Cán bộ hợp đồng, mời giảng
		CBGD	PVGD	HCSN	CBGD	PVGD	HCSN	CBGD	PVGD	HCSN	
1	2015	114	25	5	4	1	0	1	0	0	31
	- BM Hệ thống điện	27	2	-	-	-	-	-	-	-	8
	- BM Thiết bị điện – Điện tử	20	4	-	2	-	-	1	-	-	5
	- BM Kỹ thuật đo và THCN	25	5	-	-	1	-	-	-	-	1
	- BM Tự động hóa công nghiệp	27	5	-	1	-	-	-	-	-	2
	- BM Điều khiển tự động	15	2	-	-	-	-	-	-	-	4
	- TT thực hành Kỹ thuật điện	-	7	1	-	-	-	-	-	-	
	- Văn phòng Viện	-	-	4	-	-	-	-	-	-	Viện khác 8 Ngoài trường 3
	Tổng số cán bộ = 144										
2	2016	111	23	5	5	3	1	2	1	1	33
	- BM Hệ thống điện	24	2	-	3	-	-	-	-	-	10
	- BM Thiết bị điện – Điện tử	20	3	-	-	1	-	-	-	-	3
	- BM Kỹ thuật đo và THCN	25	4	-	1	1	-	1	-	-	1
	- BM Tự động hóa công nghiệp	26	4	-	1	1	-	-	-	-	3
	- BM Điều khiển tự động	16	2	-	-	-	-	1	-	-	3
	- TT thực hành Kỹ thuật điện	-	8	-	-	-	1	-	1	-	Viện khác 9 Ngoài trường 4
	- Văn phòng Viện	-	-	5	-	-	-	-	-	1	
	Tổng số cán bộ = 139										

Danh sách cán bộ thay đổi công tác năm 2016:

- | | |
|--------------------------------|---|
| 1. TS. Phạm Hồng Thịnh: | Thôi việc – Bm Hệ thống điện |
| 2. TS. Nguyễn Đức Tuyên: | Thôi việc – Bm Hệ thống điện |
| 3. TS. Nguyễn Thị Nguyệt Hạnh: | Thôi việc – Bm Hệ thống điện |
| 4. ThS. Lê Hải Sâm: | Nghỉ hưu – Bm Kỹ thuật đo và THCN |
| 5. PGS. Nguyễn Văn Liên: | Nghỉ hưu – Bm Tự động hóa CN |
| 6. ThS. Trần Hữu Ninh: | Nghỉ hưu – Bm Kỹ thuật đo & THCN |
| 7. ThS. Trần Văn Huy: | Chuyển công tác từ Bm Tự động hóa CN sang Ban quản lý dự án |
| 8. TS. Nguyễn Hoài Nam: | Tuyển mới – Bm Điều khiển tự động |
| 9. TS. Trần Thị Anh Xuân: | Tuyển mới – Bm Kỹ thuật đo & THCN |

Phụ lục 2. PHÂN BỐ ĐỘ TUỔI VÀ TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ

TT	Năm	Số lượng cán bộ	Phân bố độ tuổi			Học vị	Học hàm		Nước ngoài	Ghi chú
			>55	35 - 55	<35	TS, TSKH	PGS	GS	NCS+Sau TS	
1	2015	144	19	81	44	56	12	2	19	
	- BM Hệ thống điện	29	3	12	14	15	2	0	8	
	- BM Thiết bị điện – Điện tử	24	3	16	5	14	0	0	3	
	- BM Kỹ thuật đo và THCN	30	4	20	6	9	4	1	3	
	- BM Tự động hóa công nghiệp	32	7	15	10	11	5	0	4	
	- BM Điều khiển tự động	17	2	8	7	7	1	1	1	
	- TT thực hành Kỹ thuật điện	8	-	6	2	-	-	-	2	
	- Văn phòng Viện	4	-	4	-	-	-	-	-	
	Tuổi cán bộ trung bình = 39,7									
2	2016	139	16	80	43	58	13	2	22	
	- BM Hệ thống điện	26	3	10	13	13	2	0	8	
	- BM Thiết bị điện – Điện tử	23	3	15	5	15	0	0	2	
	- BM Kỹ thuật đo và THCN	29	2	20	6	11	4	1	2	
	- BM Tự động hóa công nghiệp	30	6	15	9	10	6	0	5	
	- BM Điều khiển tự động	18	2	9	8	9	1	1	3	
	- TT thực hành Kỹ thuật điện	8	-	6	2	-	-	-	2	
	- Văn phòng Viện	5	-	5	-	-	-	-	-	
	Tuổi cán bộ trung bình = 40,3									

Phụ lục 3. TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN, NGHIÊN CỨU SINH

TT	Loại hình	Năm học	2016	
			Tổng số	Tốt nghiệp
1	Nghiên cứu sinh		39	7
	-Bộ môn Hệ thống điện		8	1
	-Bộ môn Thiết bị điện – Điện tử		8	4
	-Bộ môn Kỹ thuật đo & THCN		8	1
	-Bộ môn Tự động hóa công nghiệp		8	0
	-Bộ môn Điều khiển tự động		7	1
2	Cao học		125	148
	-Ngành Kỹ thuật điện		58	67
	-Ngành Kỹ thuật điều khiển & TĐH		46	68
	-Ngành Đo lường và các HTĐK		21	13

Phụ lục 4. TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG SINH VIÊN

TT	Năm học Loại hình	2014-2015			2015-2016		
		Đầu vào	Tổng số	Tốt nghiệp	Đầu vào	Tổng số	Tốt nghiệp
1	Đại học (Kỹ sư + Cử nhân công nghệ)			508			519
	- Bộ môn Hệ thống điện	186	863	102	120	881	88
	- Bộ môn Thiết bị điện – Điện tử						
	- Bộ môn Kỹ thuật đo & THCN	459	1885	406	490	1969	431
	- Bộ môn Tự động hóa công nghiệp						
	- Bộ môn Điều khiển tự động						
2	Kỹ sư 2						
	Chuyên ngành Tự động hóa công nghiệp	30	61	24	27	81	24

Phụ lục 5. KHỐI LƯỢNG GIỜ GIẢNG DẠY, THÍ NGHIỆM NĂM HỌC

TT	Đơn vị	Khối lượng giảng dạy			
		Đại học	KS2/TC	Sau đại học	Thí nghiệm
1	Bộ môn Hệ thống điện	3,568	9,555	2,291	-
2	Bộ môn Thiết bị điện – Điện tử	5,606	1,575	1,126	1,781
3	Bộ môn Kỹ thuật đo & Tin học	10,357	3,175	2,243	2,352
4	Bộ môn Tự động hóa công nghiệp	11,740	2,004	2,356	1,001
5	Bộ môn Điều khiển tự động	6,919	210	1,030	997
	Tổng		69,886		

Phụ lục 6. BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ TÀI DỰ ÁN CÁC CẤP

Đơn vị kinh phí: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Đề tài, dự án hợp tác Quốc tế		Đề tài cấp Nhà nước				Đề tài nhánh cấp Nhà nước		Đề tài cấp Bộ		ĐT cấp Thành phố, Tỉnh, Sở, Viện		Đề tài cấp Trường		Ghi chú
				KHCN		Nafosted										
		SL	KPhí	SL	KPhí	SL	KPhí	SL	KPhí	SL	KPhí	SL	KPhí	SL	KPhí	
1	Năm 2015					3	2000			4	2100			10	220	
	- BM Hệ thống điện					1	550							03	30	
	- BM Thiết bị điện-ĐT													02	80	
	- BM Kỹ thuật đo&THCN					2	1450			2	1000			01	30	01 cấp Bộ hợp tác
	- BM Tự động hóa CN									2	1100			03	70	02 cấp Bộ hợp tác
	- BM Điều khiển tự động													01	10	
2	Năm 2016	1	1000		4950	3	1950			5	2450			23	500	
	- BM Hệ thống điện					1	500			1	350			5	100	
	- BM Thiết bị điện-ĐT	1	1000	1	4950									5	110	
	- BM Kỹ thuật đo&THCN					2	1450			2	1000			3	70	
	- BM Tự động hóa CN			1	10900					2	1100			7	140	02 cấp Bộ và 01 cấp Nhà nước hợp tác
	- BM Điều khiển tự động													3	80	

Phụ lục 7. TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CÁC BÀI BÁO KHOA HỌC

TT	Đơn vị	Tạp chí nước ngoài	Tạp chí trong nước	Kỷ yếu hội nghị nước ngoài	Kỷ yếu hội nghị trong nước	Tổng
1	2014-2015	6	60	9	30	105
	- Bộ môn Hệ thống điện	0	8	4	0	12
	- Bộ môn Thiết bị điện – Điện tử	0	12	1	0	13
	- Bộ môn Kỹ thuật đo & THCN	3	11	0	1	15
	- Bộ môn Tự động hóa công nghiệp	1	18	2	29	50
	- Bộ môn Điều khiển tự động	2	11	2	0	15
2	2015-2016	7	62	22	33	124
	- Bộ môn Hệ thống điện	1	12	2	0	15
	- Bộ môn Thiết bị điện – Điện tử	1	13	5	0	19
	- Bộ môn Kỹ thuật đo & THCN	4	18	10	9	41
	- Bộ môn Tự động hóa công nghiệp	0	14	2	20	36
	- Bộ môn Điều khiển tự động	1	5	3	4	13

Phụ lục 8. TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CÁC HỢP ĐỒNG ĐÀO TẠO, TƯ VẤN VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

TT	Tên hợp đồng	Đối tác	Ghi chú
I	Năm 2015		
1	Cập nhật các vấn đề về bảo vệ điều khiển, vận hành và chất lượng điện năng trong lưới điện phân phối	Công ty điện lực Nghệ An	
2	Phân tích các vấn đề chất lượng điện năng và giải pháp	Công ty điện lực Thái nguyên	
3	Các vấn đề về nhiên liệu than cho nhà máy nhiệt điện	Công ty mua bán điện (EVN)	
4	Đào tạo chuyên sâu thiết bị đo đếm điện năng	Công ty mua bán điện (EVN)	
5	WinCC ứng dụng trong hệ thống SCADA trạm điện	Công ty truyền tải điện I	
6	Hệ thống hóa về lưới điện phân phối	Công ty công nghệ thông tin Điện lực Hà Nội	
7	Phân tích và điều khiển hệ thống điện	Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia A0	
II	Năm 2016		
1	Phương pháp xác định giá điện các nhà máy điện trong PPA	Công ty mua bán điện	
2	Đào tạo chuyên đề HTĐ về các thiết bị bù, mô phỏng tính toán tối ưu chế độ hệ thống điện	Trung tâm điều độ Hệ thống điện Miền Bắc	
3	Bồi huấn cập nhật kiến thức về hệ thống điện, role bảo vệ lưới điện	Trung tâm điều độ Hệ thống điện Miền Bắc	
4	Đào tạo hiện tượng cộng hưởng dưới đồng bộ, bảo vệ role cho nhà máy điện và lưới điện truyền tải	Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc gia	
5	Đào tạo thực tế tại nhà máy nhiệt điện than	Công ty mua bán điện	

Phụ lục 9. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

TT	NỘI DUNG	Năm 2016
	Tồn đầu năm	821,953,500
I	THU	1,113,238,400
1.1	Đại học	406,158,000
1.2	Cao đẳng	1,800,000
1.3	Kỹ sư 2	95,059,000
1.4	Sau đại học	2,000,000
1.5	Nghiên cứu khoa học, Olympic LTM, SHCD, CVHT	111,053,400
1.6	Tài trợ của các đơn vị ngoài trường	162,000,000
1.7	Hợp đồng đào tạo ngoài	79,959,000
1.8	Thu khác	257,209,000
II	CHI	1,303,402,500
2.1	Sinh viên, Đoàn hội	40,076,000
2.2	Phúc lợi (CBCH, hưu)	788,477,000
2.3	Văn phòng phẩm	24,986,000
2.4	Đối ngoại	99,649,000
2.5	Điện điều hòa- điện thoại	5,059,000
2.6	Họp hội thảo, các hội đồng chuyên môn	11,420,000
2.7	Chi khác	333,735,500
	TỒN CUỐI NĂM	631,789,400

Phụ lục 10. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THANH NIÊN, HỘI SINH VIÊN

TT	Mảng hoạt động	Nội dung	Thời gian
1	Tổ chức kiểm tra	Phát triển Đảng trong sinh viên	2016
2		Quản lý sổ Đoàn và triển khai trực VP	2016
3		Công tác đoàn vụ cơ sở, kiểm tra Chi đoàn	T5-2016
4	Văn nghệ thể thao	Tham gia “Chúc tết cán bộ Đoàn Hội” đầu xuân 2016	T01-2016
5		Tham gia vòng tứ kết BKFS’S Cup 2016	T3-2016
6		Tham gia cuộc thi SVBK 2016 chủ đề: “Âm vang Bách khoa”	T3-2016
7	Thông tin – truyền thông	Xây dựng và phát triển: “Kênh sinh viên Viện Điện” trên Facebook	2016
8		Tuyên truyền các hoạt động của Viện, Trường	2016
9		Tham gia cuộc thi SVBK	T3-2016
10		Chương trình bưu thiếp giảng đường	T11-2016
11	Học tập NCKH	Hỗ trợ Viện giới thiệu học bổng ABB JDF	T4-2016
12		Hỗ trợ Viện tổ chức tuần lễ SV NCKH	T5-2016
13		Hội thảo khoa học cán bộ trẻ Viện Điện	T4-2016
14		Tổng kết năm học	T6-2016
15		Hỗ trợ công tác CLB SV NCKH	T3-2016
16		Phát động kỳ thi nghiêm túc	T4-2016
17		Hỗ trợ tổ chức phát bằng năm học	T10-2016
18	Mảng TN-TN	Tuyển nhân sự đội SVTN	T3-2016
19		Thùng rác vì cộng đồng	2016
20		Tình nguyện mùa đông	23-24/01/2016
21		Trung thu cho em	26/09/2016
22		Hỗ trợ giải thể thao SV toàn quốc	09/04/2016
23		Giải bóng giao hữu EE cup	29/02/2016
24		Chủ nhật đỏ	17-18/02/2016
25		Hỗ trợ Bách khoa Open day	19/03/2016

Phụ lục 11. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

11.1 CÁ NHÂN

TT	Đã nhận hoặc đã được cấp Trường thông qua							
	CSTD cấp cơ sở	CSTD cấp Bộ	Kỷ niệm chương vì sự nghiệp GD	Kỷ niệm chương vì sự nghiệp KHCN	Bằng khen Bộ GD&ĐT/Bộ KHCN	Nhà giáo Ưu tú	Giáo sư	Phó giáo sư
1	Trần Mạnh Hùng							
2	Nguyễn Đức Huy							
3			Đình Quang Huy					
4			Đỗ Xuân Khôi					
5	Lê Việt Tiến							
6	Trần Văn Tóp							
7		Hoàng Sỹ Hồng			Hoàng Sỹ Hồng			
8			Nguyễn T.Lan Hương					
9					Trần Hoài Linh			
10	Cung Thành Long							
11	Nguyễn Hoàng Nam							
12	Nguyễn Việt Sơn							
13	Bùi Đăng Thành							
14	Lê Minh Thùy							
15	Hà Xuân Hòa							
16	Bùi Đức Hùng							
17	Lê Xuân Nghĩa							
18	Nguyễn Thanh Sơn							
19	Đặng Thị Thu							
20	Đỗ Thị Tú Anh							
21	Nguyễn Thu Hà							
22	Hoàng Minh Sơn							
23			Nguyễn Trọng Thuấn					

24	Nguyễn Thu Hương						
25			Nguyễn P. Thục Anh				
26			Võ Minh Chính				
27	Đỗ Trọng Hiếu						
28	Trần Trọng Minh	Trần Trọng Minh					Trần Trọng Minh
29	Tạ Cao Minh		Tạ Cao Minh	Tạ Cao Minh			
30	Vũ Hoàng Phương						
31			Võ Việt Sơn				
32	Nguyễn Quang Địch						Nguyễn Quang Địch
33	Dương Minh Đức						

11.2 TẬP THỂ VIỆN ĐIỆN:

TT	NỘI DUNG khen thưởng	Đơn vị khen thưởng	Quyết định số	Hình thức KT
1	Đảng bộ Viện Điện đạt tiêu chuẩn “Trong sạch vững mạnh” 3 năm liền 2013-2015	Đảng bộ Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	số QĐ: 25-QĐ/ĐU ngày 01/03/2016	Giấy khen
2	Tập thể lao động đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác 3 năm liên tục từ năm học 2012-2013 đến năm 2014-2015	Bộ giáo dục và đào tạo	Số QĐ: 2257/QĐ-BGDĐT ngày 05/07/2016	Danh hiệu
3	Đã có nhiều thành tích trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ thúc đẩy công tác đào tạo giai đoạn 2011-2015	Bộ khoa học và công nghệ	Số QĐ: 2934/QĐ-BKHCN ngày 10/10/2016	Bằng khen